

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẠI ĐẠO

QUYỂN II

TỬ QUANG

BẢN NĂM NHÂM-TUẤT (1982)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **TỬ QUANG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIAO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 05/09/2013

Tâm Nguyên

TÂM NGỌC

QUYỂN II
TỬ QUANG

MỤC LỤC

❖ TÂM NGỌC – Quyển II	9
▪ LỜI TỰA	11
▪ I. TRUNG NGHĨA	13
▪ II. ĐẾ HỆ	21
▪ III. NHẠC LÝ	23
▪ IV. HỘI NHƠN SANH, HỘI THÁNH, THƯỢNG HỘI LÀ GÌ? ...	27
▪ 1. Hội Nhơn Sanh Là Gì?.....	27
▪ 2. Hội Thánh Là Gì?	28
▪ 3. Thượng Hội Là Gì?.....	29
▪ V. MỪNG VIỆT NAM THOÁT ÁCH	33
▪ VI. HỒI GIÁO (LE MAHOMÉTIOME)	39
▪ VII. TRẦN HƯNG ĐẠO VƯƠNG DẠY ĐẠO	41
▪ VIII. TIN LÀNH GIÁO	43
▪ IX. LÊ TẢ QUÂN GIÁNG CỜ	47
▪ X. ÔNG TRẦN QUANG VINH ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG	49
▪ XI. THÁNH GIÁO CỦA CỬU NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG	51



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TÂM NGỌC – Quyển II

- I. TRUNG NGHĨA
- II. ĐẾ HỆ
- III. NHẠC LÝ
- IV. HỘI NHƠN SANH, HỘI THÁNH, THƯỢNG HỘI LÀ GÌ?
- V. MỪNG VIỆT NAM THOÁT ÁCH
- VI. HỒI GIÁO (Le Mahométiome)
- VII. TRẦN HƯNG ĐẠO VƯƠNG DẠY ĐẠO
- VIII. TIN LÀNH GIÁO
- IX. LÊ TẢ QUÂN GIÁNG CƠ
- X. ÔNG TRẦN QUANG VINH ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG
- XI. THÁNH GIÁO CỦA CỬU NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

LỜI TỰA

CHÚNG TÔI BẮT ĐẦU TÂM CÁI HAY, CÁI KHÉO của các vị Chức Sắc Lão Thành để làm tài liệu học Đạo.

Không phân biệt loại nào hoặc Thánh Giáo, thi phú, truyện tích, những cái gì có ảnh hưởng tốt đến tinh thần Đạo đức, khai mở được Bồ Đề Tâm, giải thích những uẩn khúc của luật pháp. Những thắc mắc đưa ra phải được giải đáp thỏa đáng.

Chúng tôi không chắc những thắc mắc ấy trúng hẳn 100% nhưng mà thỏa mãn phần nào tánh tò mò học Đạo của nhiều thức giả.

Chừng nào cơ bút được tự do, các Đấng nhìn nhận những giải thích ấy, chúng ta sẽ căn cứ nơi Thánh Giáo làm tài liệu chánh thức của Đại Đạo.

Tưởng những sự “*Tâm Ngọc*” ấy không có tác dụng tư lợi thì xin có sự đóng góp của nhiều bạn Đạo tâm hùn vốn vào để khi mỏ Ngọc được khai quật thì chúng ta sẽ chia nhau mà làm giàu.

Rất mong thay.

Thánh Địa ngày 22-2- Nhâm Tuất (1982)

Tử Quang⁽¹⁾

(i). **Tử Quang** là sự kết hợp giữa **Tử Trước** (Bút hiệu của ông Hữu Phan Quân **Lê Văn Thoại**) và **Quang Minh** (Bút hiệu của ông Sĩ Tài **Bùi Văn Tiếp**) hai người đã cùng nhau sưu tầm những cái hay của nền Đại Đạo để cho ra đời các quyển Tâm Ngọc I, II, III, IV, V. Nhưng rất tiếc giờ đây 2 quyển IV và V đã bị thất lạc chỉ còn lại quyển I, II và III mà thôi.

I. TRUNG NGHĨA

Khi Quan Vũ quá ngũ quan đến cửa Nghi Thủy, tướng giữ cửa là Biện Hỷ lập mưu ra chào đón mời vào chùa Trấn Quốc, cho phục sẵn 200 quân đao phủ và dặn rằng: Hễ nghe gõ chén làm hiệu thì ra tay.

Chùa Trấn Quốc của Minh Đế xây có độ 300 sư trong đó có 1 người cùng làng với Quan Vũ pháp danh là Phổ Tịnh. Phổ Tịnh biết mưu Biện Hỷ mới bước ra hỏi Quan Vũ rằng: Tướng Quân bỏ Bồ Động đi mấy năm nay?

- Gần 20 năm.
- Tướng quân có nhớ nhà sư nầy chăng?
- Tôi đi đã lâu không về làng cho nên không được nhớ.

Phổ Tịnh mời Quan Vũ vào nhà Phương Trượng để xơi nước rồi rút một con dao cài ở lưng ra, liếc mắt ra hiệu. Quan Vũ hiểu ý sai bọn tả hữu mang đao đứng hầu.

Một chập Biện Hỷ vào mời Quan Vũ lên ngôi ở Pháp Đường.

Vào đến nơi Quan Vũ hỏi ngay: Biện Quan mời Quan Mổ là thực bụng tử tế hay chỉ lừa nhau đây? Vừa nói vừa liếc mắt nhìn chung quanh, thấy trong buồng có những quân đao phủ. Ngài quát mắng Biện Hỷ.

Biện Hỷ biết bại lộ hét quân phục ra tay. Quan Vũ nhờ có phòng bị nên khỏi bị hại, Ngài giết Biện Hỷ và thoát thân được.

Để được rõ hơn về thân thế của Đức Quan Thánh

chúng tôi xin sao nguyên văn bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh ngày 24-6 Mậu Tý (30-7-1948) (trang 102) như sau:

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm 24 tháng 6 năm Mậu Tý (dl. 30-07-1948)

Hôm nay là ngày vía **Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân** tức Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hớn đời Tam Quốc.

Một vị Hiên Thánh đời Hớn, thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó ta thấy giá trị vô đối. Với một Đấng Thiêng Liêng mà lập được vị mình một cách oai quyền vinh hiển ta thường thấy rất ít, thẳng có chăng trong nước Việt Nam ta Ngài Trần Hưng Đạo gọi có thể đương đầu với Ngài được mấy may chút ít mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ kể cả các nước Á Đông này hiếm có. Vậy, ta nên khảo cứu coi Ngài làm thế nào để đạt được Thiên vị vinh diệu đặc biệt dường ấy.

Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường buổi nọ là một vị tướng của Thục tức của Lưu Bị. Ta thấy đại nghĩa của Ngài, **trung can nghĩa** khí của Ngài nhưt là về bằng hữu chi giao, tình nghĩa đối với bạn hữu của Ngài, dám chắc đâu chúng ta dân tộc Việt Nam hằng chịu ảnh hưởng văn hóa của Nho Tông, chưa có được người nào đã giống như Ngài vậy. Tâm trung nghĩa chẳng vì sang mà theo Tào, chỉ chuộng Hớn; nghĩa chẳng vì bạn buổi khổ não truân chuyên mà phụ rẫy tình nhau; trung và nghĩa ấy hi hữu. Nói đến chí khí của Ngài, Bản Đạo tưởng luận không hết: Ngài bất sát hạ mã chi nhơn. Truyện sách lưu

lại rằng Ngài suýt bị Hạ Hầu Đôn giết vì nó biết cái sở yếu của Ngài mà lợi dụng, nếu không Trương Liêu đến cứu. Mỗi phen Ngài trở cây Yểm Nguyệt Thanh Long Dao định vớt nhà nớ, thì nhà nớ nhảy xuống ngựa, chí khí đó thể gian hi hữu. Hỏi Ngài lập chí với bộ sách Xuân Thu mà thôi. Người sau có tặng cho Ngài đôi liễn:

«*Chí tại Xuân Thu, công tại Hớn;*

Trung đồng nhựt nguyệt nghĩa đồng thiên».

Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách ấy, lúc nào cũng đọc lấy tinh thần của sách suy luận làm tinh thần của mình.

Kể từ Đào Viên kết tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bần hàn cho đến khi vinh huê phú quý sang trọng Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ. Tinh thần của người ấy là tinh thần đứng riêng biệt một mình một cảnh giới mà thôi. Thế gian khó tìm thấy một kiểu võ thứ hai nữa đặng. Tinh thần của Ngài có oai quyền đặc sắc, ta thử tìm coi Ngài làm sao mà đặng như vậy? (*)

Ngươn linh của Ngài là Xích Long Tinh. Buổi nọ dân Bắc Hớn phạm Thiên điều bị Ngọc Hư Cung phạt hạn không cho mưa, đặng cho dân ấy phải đói. Dân làng biết mà cầu nguyện nơi Ngài cứu nạn. Ngài cũng thừa biết dân ấy bị Thiên điều hành pháp, nhưng vì lòng ái truat thương sanh không nỡ để dân chết đói, nên Ngài làm mưa. Ngọc Hư Cung bắt tội sai Ngũ Lôi tru diệt. Ngài chạy trốn vào một cái chùa, nhờ ông thầy chùa lấy chuông úp lại. Vị Đạo Nhơn có căn dặn Bốn Đạo trong chùa đừng ai dỡ chuông cho đến ngày nào Ngài hết hạn. Chư Đạo trong chùa tọc mạch dỡ ra xem coi vật gì, thành thử Ngài

phải chịu đầu kiếp, kiếp ấy là Hạng Võ. (*)

Hạng Võ thì ai cũng biết. Nếu ta quan sát trong “*Trọng Tương vấn Hớn*” thì rõ tiền căn Hạng Võ, hậu kiếp Quan Công. Bởi Hớn Bái Công khi lập quốc rồi nghe lời Lã Hậu diệt công thần giết Hàn Tín. Án ấy nằm dưới Phong Đô mấy đời mà không ai xử đặng. Buổi ấy có thầy Trọng Tương là học trò khó nhà nghèo nhưng rất hiếu hạnh. Cha chết Trọng Tương cất nhà thờ cha mà ở. Thường hay buồn than thân trách phận biết mình hữu tài vô mạng nên viết một bài thi có ý than rằng: “*Thiên địa hữu tu, thân mình bất công*” dụng ý trách điểm cái án nhà Hớn mà dưới Phong Đô xử chưa có nổi. Vì vậy nên mắc tội phạm thượng, bị bắt hồn dẫn đến Phong Đô, đem cho Thập Điện Diêm Quân vấn tội. Trọng Tương bình tĩnh trả lời rằng: “*Nếu cho tôi ngồi làm Thập Điện Diêm Vương tôi xử án ấy cho mà coi*”. Thập Điện Diêm Vương bằng lòng. Ngài xử: “*Tiền căn báo hậu kiếp, như Bành Việt cho đầu kiếp làm Lưu Bị, Anh Bố làm Ngô Tôn Quyền, Hàn Tín làm Tào Tháo, Hạng Sư làm Nhan Lương, Hạng Bá làm Văn Xú, Hạng Võ làm Quan Công*”. (*)

Ta thấy hồi sáu tướng của Hạng Võ đem lòng phản bội, đầu nhà Hớn rượt Hạng Võ đến bến Ô Giang phải cắt đầu, trao cho Đình Trường, chú là Hạng Bá trở lại phản cháu đã đầu lụy Hớn Bái Công còn trở lại phạt Sở. Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên. Có một điều lạ là với Lữ Mông, oan nghiệt có khác. Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn, Quan Vân Trường đến muốn rèn Thanh Long Đao với một kiểu mẫu bí mật mà Ngài không muốn có người thứ nhì biết đặng. Khi rèn xong, Ngài cầm ra sân đi thử đường đao, chợt nghĩ đến điều ấy liền

day lại vớt ông thợ rèn đứt đoạn. Ông thợ rèn ấy sau đâu kiếp làm Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thân qui vị là trả cái ngày giết ông thợ rèn, là Lữ Mông đầu kiếp trả báo giết Ngài.

Khi Chơn linh của Ngài xuất ngoại, Châu Xương và Quan Bình cũng tự tử chết theo, ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang ngôi chùa kêu ông thầy chùa là Phổ Tịnh đòi ông nợ trả cái đầu, ông bèn lấy cái quạt gỗ trên cửa tụng ba phiến vãng sanh, Ngài hạ giáng xuống tiếp đòi đầu nữa. Ông nợ cười nói rằng: “*Nhan Lương, Văn Xú kia mới đòi đầu với ai? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp thôi chớ*”. Đức Quan Thánh Đế Quân tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó đặng tu, Chơn linh của Ngài nhờ ở nơi chùa đó mà hiển Thánh. Khi hiển Thánh rồi Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến bây giờ không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng mà hành Đạo thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được Phật vị là *Cái Thiên Cổ Phật*, nhờ vạn linh tôn trọng Ngài lên. Bản Đạo dám quả quyết Ngài không phải là Thiên Phong mà chính là người của vạn linh bầu cử. Cho nên Đức Chí Tôn mở Đạo là cơ quan hiệp nhứt vạn linh, để Đấng ấy là một Trấn Oai Nghiêm đặng làm quan Trạng Sư cho vạn linh đạt kiếp.

Bản Đạo tưởng nếu có sự công chánh ở Tòa Hư Linh kia ta nên gọi điều ấy là điều công chánh đệ nhứt mà Chí Tôn quyết định vậy. Nên *Hơn Thọ Đình Hầu lập thiêng liêng vị với Chơn linh của mình đặng*. Đó là chỉ rõ cho cả con cái của Thầy biết rằng không phải chết là hết, chết ấy là sống, mà cái sống nơi Thầy mới oai quyền chơn thật hơn cái sống hiện tại thế này.

Phụ ghi:

Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

Hậu thế thờ Ngài rất mực cung kính, nhứt là người Trung Hoa, bằng cách tạo chùa Ông Bổn, thường niên đến ngày 24-6 Âm lịch họ rước hát Tiều, hát Quảng, hát Bộ diễn lại những tuồng: Đào Viên Kết Nghĩa, Quan Công đập đập bắt Bàn Đứ, Quan Công phò Nhị Tẩu...

Họ thí rế, thí tiền gạo bánh vãi cho kẻ nghèo.

Có bài xưng tụng công đức Ngài như sau:

Có văn không võ chúng chê ngu,

Có võ không văn há trượng phu.

Ai đặng bằng ông, văn võ giỏi,

Mình mang giáp chiến đọc Xuân Thu.

Gương trung nghĩa của Đứ Quan Thánh dạy chúng ta nên noi theo Ngài mà đoạt vị, vì Ngài lấy Nho Tông chuyển thế, lấy trung nghĩa làm căn bản.

Ngài đoạt vị được, chúng ta tận trung trọn nghĩa ắt cũng đoạt vị được.

KHẢO LUẬN

Quan Vũ lúc nào tay mắt không rời kinh Xuân Thu. Kinh Xuân Thu là một bản án mà Đứ Khổng Tử là một Quan Tòa, còn Quan Vũ là người lãnh hội giữ đúng phong kỹ của Xuân Thu. Ngài vốn xưa nay thờ Hán sao lại nói chỉ hàng Hán? Xin hàng Hán là chỉ cốt yếu là nói không

hàng Tào. Tào Tháo mượn sự thờ Hán mà dối thiên hạ. Quan Vũ thì mượn một chữ Hán để tỏ khí tiết: Hán là Hán, Tào là Tào, hai đảng phải phân biệt hẳn nhau ra.

Thế mới biết Quan Vũ 10 phần học vấn, 10 phần kiến thức, phi có học kinh Xuân Thu kỹ lắm thì mới biết được thế.

Xem đến câu: *“Được trông thấy anh, bây giờ vạn chết tôi cũng không từ”*. Thật là mỗi chữ dường như một giọt nước thấm thía.

Lúc đến với Tào cũng được minh bạch. Ngài biết rõ Viên Thiệu là thù đối với Tào Tháo, thế mà trong thơ từ tạ, Ngài nói hẳn rằng Ngài sang với Viên Thiệu. Lúc Ngài chưa biết có Anh bên ấy thì chém tướng của Thiệu, đến khi biết anh bên đó thì vội vàng sang ngay.

Ngài nghĩ bụng thế nào thì thốt ra miệng cả, không dấu diếm câu gì. Làm người như thế thật có thể tranh sáng với mặt Trời, mặt Trăng được.

Tam Trấn Đức Chí Tôn chọn Quan Thánh Đế Quân là muốn cho con cái của Ngài noi theo tính trung của kinh Xuân Thu đó vậy.

II. ĐẾ HỆ

Hoàng Đế Gia Long là một minh quân đã xây dựng lại nhà Nguyễn sau một cuộc tranh đấu gay go với Nguyễn Huệ; Vua Quang Trung trong lúc thanh đã giết tất cả dòng dõi của Nguyễn Hoàng, nhưng chỉ còn sót một mình Gia Long. Trong lúc bôn ba lo phục quốc, vua đi đến Cù Lao Ông Chưởng (Long Xuyên) giả làm một ngư phủ để ẩn thân, khi chạy đến sông, muốn qua bên kia ông không biết làm sao bèn ngâm một câu:

*Bảng khuâng qua nói với diều,
Cù Lao Ông Chưởng lại nhiều cá tôm.*

Tục truyền có 1 bầy quạ và 1 bầy diều bay lượn trên không, nên dân chài theo dõi mà đến đó để đánh cá. Nhờ thuyền ấy mà ông đã quá giang qua sông để thoát nạn. Đi giữa sông bỗng có người la làng xin cứu cấp vì bị chìm xuống. Ông can đảm lội lại gần xuống vớt một thiếu nữ khỏi phải chết đuối. Nàng tên Trần Thị Tố Lan. Cha nàng cũng là một đàn cựa nhỏ ở trong vùng này tên là Trần Đạt đã rước ông về nhà đãi đằng tạ ơn cứu tử và đề nghị gả Tố Lan cho ông. Lúc ấy ông còn độc thân, nên bằng lòng và nghĩ rằng việc xảy ra âu cũng là duyên Trời định. Thế là 1 đám cưới được tổ chức tại Cù Lao Ông Chưởng giữa ông câu với nàng Tố Lan.

Sau khi phục quốc, Gia Long rước bà Tố Lan lên ngôi Chánh Hậu, tục gọi là Dòng Chánh, còn giòng của Bảo Đại thuộc Dòng Thứ.

Thế nên trong Ngũ Đồi Đức Lý có câu:

“Vua chẳng phải dòng”

Gia Long có làm 2 bài thi nói về đế hệ như sau:

Dòng Chánh

*Mỹ Duê Tăng Cường Tráng,
Liên Lý Phát Bội Hương,
Lịnh Nghi Hàng Tôn Thực,
Quý Vọng Biểu Khôn Ngoan.*

Dòng Thứ

*Miên Hường Ứng Bữu Vinh
Bảo Quý Định Long Trường,
Hiên Năng Kham Phế Thực,
Thế Thại Quốc Gia Sương.*

Mỗi dòng có 20 chữ để làm tiêu biểu cho dòng mình.

Chúng ta biết Vĩnh Thụy, Vĩnh Cửu, Bữu Lộc, Bữu Tâm tức Thành Thái, Vĩnh Sang tức Duy Tân, Ứng An, Ứng Hội...v.v...

Còn dòng chánh có Cường Đế, con là Tráng Liệt, Tráng Cử, rồi mấy ông Tráng nếu sanh con thì lấy dòng Liên mà đặt hiệu. Liên có con lấy dòng Lý mà nối tiếp. Hết Lý tới Phát, hết Phát tới Bội..v.v..

Việc Đế Hệ này do ông Thái Đến Thanh lúc làm Khâm Trấn Trung Tông Đạo, nhờ đến nơi thành Huế mới biết được tường tận (năm 1948).

III. NHẠC LÝ

Trong lễ cúng Đại Đàn, khi xướng **Nhạc Tấu Quân Thiên** thì trống đánh tiếp giá để rước Chí Tôn cùng chư Thần Thánh Tiên Phật. Sau phần tiếp giá, nhạc đờn 7 bài, thời gian lối nửa tiếng, có khi chúng ta phải chôn chân mà cho rằng quá lâu.

Đức Hộ Pháp có hỏi Đức Chí Tôn vì sao phải đờn nhiều như vậy, thì Đại Từ Phụ trả lời: *“Thấy thích nghe những bài ấy vì nó tỏ ý nghĩa của sự tạo Thiên lập địa buổi mới có Trời Đất.”*

Vậy ý nghĩa của các bài đờn như thế nào? chúng tôi xin hầu đáp:

1. Trước tiên đàn bài **“Xàng Xê”**. Nghĩa là khi Trời Đất lúc sơ khai, chưa phân thành trước nên còn hỗn độn.
2. Kế đến bài **“Ngũ Đối Thượng”** hay gọi tắt là bài Thượng. Nghĩa là khí thanh bay lên làm Trời.
3. Kế đến bài **“Ngũ Đối Hạ”** hay gọi tắt là bài Hạ. Nghĩa là khí trọc lắng xuống thành đất.
4. Bài thứ tư kêu là **“Long Đăng”** nghĩa là mặt nhật chiếu nhiệt độ làm hơi nước bốc hơi từ đất lên Trời thành mây.
5. Bài thứ năm kêu là **“Long Ngâm”** nghĩa là mây gặp khí lạnh rơi xuống thành mưa từ Trời sa xuống đất.

6. Bài thứ sáu kêu “**Vạn Giá**” nghĩa là nước hợp với đất biến ra cây cỏ, rồi cây cỏ tiến lên thú cầm, thú cầm tiến lên hơn phẩm mà sanh thành vạn vật gọi là chúng sanh.
7. Chót hết là bài “**Tiểu Khúc**” tức là định danh vạn vật. Hễ có vạn vật rồi thì mới đặt tên cho mỗi vật từ kim thạch, thảo mộc, thú cầm đến loài người.

Đó là ý nghĩa các bài đờn trong **Nhạc Tấu Quân Thiên**. Hơn nữa khi cúng gần xong, sau khi dâng sớ cầu nguyện các điều mong muốn lên Đại Từ Phụ thì đờn lại xây bản “**Đảo Ngũ Cung**”. Ý nghĩa chữ đảo là quậy. Muốn có nước trong người ta đánh phèn rồi quậy cho phần nào dơ theo dơ, trong theo trong. Còn nay muốn tập trung tư tưởng để hiến Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần lên Đại Từ Phụ, nhạc phải đảo để loại ra những tư tưởng tạp nhạp hầu tập trung tư tưởng “*Kính thành*”.

Vì sự hữu ích như thế mà chúng ta không quyền bỏ bớt được bài nào hết, dầu có hơi lâu, ráng chịu mỗi mà hòa đồng cùng vạn vật đặng vẹn với ý nghĩa câu:

**“Bát hồn vạn chuyển Ca Huỳnh Lão,
Vạn vật đồng thanh niệm Chí Tôn”.**

Đức Hộ Pháp còn hỏi nữa: “*Nếu lấy những bản đờn ấy để hiến lễ thì lễ nào Thầy tư vị dân tộc Việt Nam hơn các dân tộc khác hay sao?*”

Thầy trả lời: “*Trên thế gian chưa có dân tộc nào có một nền âm nhạc rước Thầy với đầy đủ ý nghĩa như dân tộc Việt Nam, nên Thầy chọn nó làm tiêu biểu cho toàn cầu hơn loại noi theo.*”

Hạnh phúc thay cho giống Lạc Hồng, được Đức Chí Tôn chọn làm Thánh Thể của Ngài. Ngài còn lấy ý nghĩa của âm nhạc Việt Nam mà phổ biến trên mặt địa cầu. Hễ Đạo truyền bá đến đâu thì nhạc Việt phổ biến đến đó. Hôm Nay chúng ta coi thường nó, chớ sau này nó sẽ được các dân tộc trên thế giới học hỏi mà làm Đạo nhạc quốc tế đó vậy. Cũng như bên Thiên Chúa giáo, các bản nhạc đờn trong nhà thờ trên thế giới đều có âm điệu của nhạc dân tộc Do Thái.

IV. HỘI NHƠN SANH, HỘI THÁNH, THƯỢNG HỘI LÀ GÌ?

1. HỘI NHƠN SANH LÀ GÌ ?

Hội Nhơn Sanh là từ bực Thiên Thần sắp xuống vật chất. Hội là hiệp, nhơn sanh là người có ảnh hưởng với vật chất.

Hội để làm gì?

– Để đem cả sự ước vọng nài cầu bị đè ép suy đồi sát nhơn hại sanh, tóm tắt lập phương dẫn nhơn sanh lập quyền cho nhơn loại hầu có thể an bang tế thế.

Hội Nhơn Sanh là từ Lẽ Sanh đổ xuống tín đồ được quyền bàn cãi đem cả sự hay trong ý kiến hầu bảo thủ sự sống chung.

Hiện nay nhơn sanh còn dốt dễ bàn, lầm tưởng rằng cái sống này là luật của bề trên cho mình hoặc tại mình. Ngày sau kia họ sẽ xin xõ cho mà coi. Lẽ thật là luật của tại họ, họ hay là lập quý thể chung nhau, hòa thuận nhau hạnh phúc. Nếu có quyền lực nào buộc họ quá thấp làm không kham, họ có quyền xin chế giảm, hoặc họ lập phương dâng lên Hội Thánh sửa, đặng nhờ Hội Thánh.

Hội Thánh ai nuôi?

– Họ nuôi. Quyền hành ai cho mà Hội Thánh trị đạ, đừng nói cho rồi tự phụ không nên.

Luật nào của nhơn sanh công nhận là nhơn sanh

đã chịu tự giam mình, tự buộc lấy mình. Mình trị mình không đặng nên mượn Hội Thánh đó.

Ngày nay nó còn nhỏ, ngày sau nó lớn lên 30–50 năm tuổi nó xách gậy, mang bầu tóm râu 1 túi phép, nó xem từ hành động của Hội Thánh. Chừng ấy công chánh có gồm ai. Có đức có tài thì làm Thầy làm chủ, kẻ lạm dụng thì nó đuổi chạy mờ.

Đất của nhơn sanh, nhà của nhơn sanh, tại nhơn sanh xưa nay bị ép buộc nên sống vất vả, quyền hành không có. Ngày nay Đảng Chí Tôn lập quyền, lập nghiệp cho họ thấy bây giờ họ ừ thôi không biết kiếm, tội nghiệp không ai nâng đỡ từ lâu.

Nhưng Hội Thánh nắm chắc Thiên Điều dung hòa đời Đạo, nhờ vậy mà nhơn sanh cầu xin phá luật không đặng.

Hội Thánh lại buộc những điều gì ích nhơn lợi vật đã lâu hay mau. Hội nhơn sanh không mất chất Thánh tâm đặng, vừa lập Thánh đức vừa lập nghiệp nhau.

2. HỘI THÁNH LÀ GÌ?

Hội là hiệp, Thánh là chư Thánh. Hội Thánh là giềng mối Đạo. Các con cái Chí Tôn phải nhìn nơi ấy là nhà chung, có cha có mẹ, có thân quyến tức là đại gia đình của toàn chơn linh tá phạm hầu lập công phục vị, mà cũng chính nơi ấy là nơi xuất nhập của Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật an bang tế thế độ đời. Hội cả nhơn sanh biết tài tâm đức tối cao hầu lập phương trị an vạn loại. Ấy là trường thi vạn loại.

Cửu Trùng Đài phải trọn vẹn hạnh đức mới mong

đi tốt phẩm Hội Thánh. Hiệp Thiên Đài phải trọn vẹn tài đức mới mong đi tốt phẩm Hội Thánh.

Phước Thiện và Phổ Tế phải trọn vẹn tâm đức mới mong đi tốt phẩm Hội Thánh.

Ấy vậy mới có đức, Chưởng Quản bởi Hội Thánh tài đức, hạnh đức và tâm đức. Cơ hữu vi của Chí Tôn ai ai cũng qui tụ về nơi ấy hầu trao mình cho nền Thánh Đức tức là hình thể của Đức Chí Tôn tại thế. Gom toàn cả phương diện mà làm căn cứ mới gọi là Tòa Thánh.

Vậy nơi nào từ buổi sơ khai đến giờ, thiện ý đã định qui tụ quần sanh thì mới phải là Tòa Thánh. Khá hiểu, làm chủ có mạch, nước có nguồn, làm thầy tìm nơi nào khác hơn xưa thì chưa chắc là trùng đặng. Nếu chưa phải nguồn cội thì chưa hề nhìn thấy là nhà chung của con cái của người, tức là tả Đạo bàng môn. Thầy định lập cơ thử thách đặng nhắc bật cao niên chí trung chí nghĩa. Hễ không phải căn nguyên thiếu đức, không phải lòng trung thực, không vị chúng mà vị ngã thì nơi ấy là nơi khảo thí lựa chọn hầu lập tên Triều Thiên, chính vị đó là kẻ tà quyền mong chiếm vị, đặng kiểm thế lập nên phe đảng, hầu bắt làm tội tở cho nó, đủ mây trung mặt nịnh, đủ hùng kiệt, đủ dê hèn, tuyển đức lọc tài cho xong mới nên Hội Thánh.

Tòa Thánh là chốn nguồn cội của nhơn sanh, là nơi chung ngự của Thần Thánh Tiên Phật.

3. THƯỢNG HỘI LÀ GÌ?

Thượng Hội là được quyền xem xét những điều nghị luận của nhơn sanh và Hội Thánh. Họ lo về phương

diện dàu đất con cái của Thầy vào đường Đạo đức, tâm kiếm những phương hay cho nhơn loại làm hướng nắm luật pháp nhắc bậc cao siêu cho nhơn loại, vì họ đã chia quyền cho đoàn em tận chơn Trời cùng góc bể, là cố tâm cho nhơn loại biết nhìn nhau là con chung của tạo hóa, là chính nơi sản xuất buổi xưa hầu cùng nhau nông nã lập công bồi đức. Vì chủ nghĩa thương yêu mà lập nền tảng hòa bình đại đồng thế giới.

Bấy lâu nay họ gần gũi, thân mật với nhơn sanh đặng, thì bây giờ họ cũng thương yêu lo lắng cho đàn em của họ luôn luôn. Nay họ tưởng tận thấy, biết chỗ hay hoặc chỗ ước vọng nài cầu của nhơn loại, như biết từng khuôn viên luật Đạo thì họ nâng thêm phẩm vị. Chơn truyền thì họ có phương chấn chỉnh, ấy là phải tìm sự hay cho nhơn loại nhớ mà thực hiện, nên hư gì cũng do nơi họ. Lại nữa có phương pháp là người đứng trung gian để đặng trung hòa trên dưới, giải lấy mực trung bình, bình vực chỗ ép buộc của nhơn sanh quá lẽ thì cầu xin chế giảm, hoặc chỗ hư tệ thì tìm phương chỉnh lại cho hoàn toàn. Thường phạt phân minh, làm lành cho nhơn sanh biết nhìn luật pháp là cơ mẫu nhiệm độ dẫn đi cho tận đường hạnh phúc thì chỗ ấy còn chỗ nào thương yêu và hạnh phúc hơn nữa.

Nay Thầy khai Đạo lập ra các hội là ý muốn qui vạn linh hiệp nhứt. Dấu Nam dấu Nữ cũng phải từng một luật pháp. Trên nương dưới, dưới phải từng trên, nhứt tâm nhứt đức. Vậy mới khỏi phân tâm chia rẽ hầu dàu đất sống chung nhau trên cõi an nhàn tự toại nên mới đáng phận làm anh, làm chị đám em út đại khờ.

Ấy vậy Thượng Hội để lo giúp cho Giáo Tông, Hộ Pháp lo việc lớn lao cho nền Đạo. Mà Giáo Tông, Hộ Pháp

hiệp một thì là quyền Chí Tôn nên kêu là Thượng Hội.
(*Tài liệu của ông Phối Sư Ngọc Đại Thanh tặng*).

V. MỪNG VIỆT NAM THOÁT ÁCH

Ngày đảo chánh Pháp là 9-3-1945 mãi đến ngày 3-4-1945 mới có cơ hội cầu Đức Lý và anh cả Đức Quyền Giáo Tông, sau đây là bài Thánh Giáo tiếp nhận được của hai Đấng:

Căn cứ Sài Gòn, 21-2 Ất Dậu (3-4-1945) 20 giờ 45.

Phò Loan: *Cao Tiếp Đạo và Ngọc Hoài Thanh.*

Hầu Đán: *Giáo Sư Thượng Vinh Thanh, Lê Sanh Thượng Tý và Thượng Danh, Thông Sự Nguyễn Tuấn Phát.*

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

LÝ GIÁO TÔNG

Lão chào Cao Tiếp Đạo, hiền hữu Thượng Vinh Thanh, chư vị Lê Sanh. Lão lấy làm vui chi xiết được cả Thiên Triều hoan hô tôn tặng nhiệt liệt, lại được Chí Tôn ban khen vô tận, Lão phi dạ biết bao, đó cũng nhờ hiền hữu Giáo Sư Thượng Vinh Thanh biết trọn vàng mạng lệnh của Lão với tất cả Hội Thánh đồng biết tuân theo nhứt lệnh chỉ huy thừa hành phận sự mới được vẹn toàn đắc lực.

Cơ phục quốc đoạt thành dễ dàng như chớp nhoáng, đó là trận pháp nhiệm mầu phi thường độc nhứt, chóa mắt kinh tâm, trí phàm vô đoán. Nhưng họ cũng tưởng là một việc dễ làm, hô hào tổ chức đảng nọ phái kia, mong đồ vương định bá, oán trả ơn đền, trừ oan khởi bạo, nhưng rốt cuộc động một trò cười, làm cho người trí thức thượng lưu nhìn

nhau mà cười nôn ruột.

Này chú hiền hữu: cốt quý mà muốn đoạt ngôi Tiên, cơ Trời tiêu diệt, tà kế bất thành, chánh ngôi trở mất, việc ấy chẳng còn bao xa, trắng đen phân biệt.

Cao Tiếp Đạo, hiền hữu Thượng Vinh Thanh, nên tin kế mầu Nhứt Bồn. Cũng như Thiên điều bên Đạo: Đời thì đi xuôi Đạo Trời, đấm con của Trời toàn là đi ngược, mà mỗi việc mỗi thành, đó mới phi phạm, mà phi phạm của Trời với của Triều Thiên, Phật Tiên Tam Giáo mà sức phạm kế ma, thẳng qua sao đặng.

Ách đời đã cõi, mà Đạo phủ che độ người bất phước mà việc Đạo cũng sắp đi đôi, ấy là Đạo đời tương đắc. Đời độc lập, Đạo cũng loan truyền, độ dân qui thiện, nước mới được thái bình, dân an cư lạc nghiệp, Chúa Thánh tôi hiền, trẻ già nặm cơm vỡ bụng, ca khúc khải hòan, thanh nhàn muôn thuở lạc thú thì còn chi là hơn nữa.

Lão đặng cả Thiên Triều khen tặng, Chí Tôn ban cho quyền pháp, Lão chẳng tiện Thiên Điều lậu tận. Lão được há dạ hài lòng đó cũng nhờ Thượng Vinh Thanh nhứt hết và toàn hạng con hiếu hạnh của Chí Tôn. Lão hết sức cảm mến nên để lời trân trọng ban khen hiền hữu Thượng Vinh Thanh và chú Chúc Sắc Thiên Phong nam nữ cùng Đạo Hữu lương phái trẻ già tất cả.

Từ đây Lão sẽ ban đầy ân huệ cho toàn Hội Thánh cùng tất cả nhơn sanh trọn hưởng cơ độc lập kể đây, dân Nam hỷ dạ.

Cao Tiếp Đạo đã tới vai tướng mau lên sân khấu.

(Cao Tiếp Đạo bạch.....)

Lão dám cam đoan một triệu lần Nhứt Bốn thắng trận luôn. Cứ lần lượt giải bày cơ mâu chẳng riêng nhà cầm quyền Đại Nhứt Bốn mà thôi, mà là toàn thế giới được biết là khác.

Lão ban khen và ban ơn toàn Hội Thánh lần chót, để có Thượng Trung Nhứt đến hiện diện cùng chư hiền hữu. Lão hết lòng cảm mến sự hy sinh trung thành của con cái Chí Tôn là toàn người trong Đạo nên Lão để hết trí Đại Tiên Giáo Tông Nhứt Quân ban khen và ban ơn cho toàn Đạo.

Lão đa tạ chư hiền hữu. Lão kiếu

THẮNG.

3-4-1945 Tái cầu:

*THƯỢNG đình hã dạ chí Tiên gia,
TRUNG nghĩa Lạc Hồng của nước ta;
NHỰT nguyệt cần khôn gương chói khắp,
ĐẾN đây sử việc nét thêm lò.*

Ê! mấy em xem lời tiên tri của Qua có xê tí nào chẳng?

(Giáo Sư Đại Biểu bạch về vụ Đức Ngoại Hầu Cường Để sắp về).

– Có mời làm mà. Qua đã tự nói với mấy em Qua là ông Tiên từ hồi nào.

(Giáo Sư hỏi cơ độc lập lâu mau).

– Ê! Độc lập lấy danh nhưng cũng nhờ nước đàn anh dìu dắt. Ấy là nương thế lực chú Lùn đi xa cho quen gối đã mà.

Ê! Chú Lùn thật tốt không có đánh lừa đâu mấy em phòng ngại. Trận bão vừa qua, sóng gió mới êm, nước còn trong lẫn đục. Đẳng phái lung tung vỗ ngực khoe công.

Ê! mà công của ai kia mà! Qua hết sức cảm thương “**Chiến sĩ tâm vong**” nỗ lực đoạt thành, không một chút lòng sợ hãi. Rắn rắn rộ rộ đem dây theo cột.

Ê! Qua đã hứa rằng: “**Niệm đến danh của Chí Tôn thì không mang tích thương chi cả**”. Mấy em coi đi bao nhiêu thì về bấy nhiêu mà ngoài con cái Chí Tôn thì khác đó. Đồng thời người Nhứt cũng đi một lượt, kẻ mất người còn, con Thấy nguyên vẹn. Từ cổ lập kim, lịch sử nước nào đánh giặc mà đặng thế ấy chẳng? chẳng phải là Trời hỏi ai đặng thế ấy không?

Qua trả lời rằng “**Không**” không thiệt mà!

(Giáo Sư bạch về vụ biểu tình ở vườn Ông Thượng và tuần hành khắp đường phố ở Sài Gòn ngày 18-3-1945).

Ê! Đời đứt con mắt. Không biết tụi Đạo Cao Đài nó ở đâu. Nào là Hương Chúc sở tại kiểm bắt, nào là mật thám truy tầm, bọn Tây lom khom dò xét mà không thấy tụi họ nơi nào. Tòa Thánh Tây Ninh, Kiểm Biên với hết thấy các Thánh Thất đều bị đóng cửa mà tụi nó ở đâu? Bữa hãm thành tủa ra khắp chốn. Nào là hãm thành gát nẻo, toàn là bọn Cao Đài không. Còn một điều lạ hơn nữa là “**chú lính An Nam**” y phục chỉnh tề lại thêm khúc tre nhọn lều. Cười.....

Không biết họ tổ chức cách nào ở nơi đâu, coi cùng khắp chốn chẳng thấy một ai mà “**Lê biểu tình**” mười phần hết tám (tám chục phần trăm). Kiểm khắp thôn quê không có mà họ họ nhè chỗ ông Toàn Quyền ở mà họ ở gần đặng làm quốc sự rồi lật rước thẳng Tây chạy càng vô bụi mới lạ chớ! Mà họ một đám tại hãng tàu Nitinan, họ tủa ra như bầy ong vô vẽ.

*Ê! Thiên binh Thần Tướng tụi phàm dễ chi biết đặng.
Cái bộn túi cơm giá áo nó mừng nhưng mà hồ thẹn, trong
tâm khó chịu lắm đa mấy em.*

*Phản đời họ cũng biết rằng nếu vụ tổ chức bí mật như
thế, trừ Đạo Cao Đài ra thì các Đảng phái không tài nào
làm đặng.*

(Giáo Sư Đại Biểu bạch.....)

*– Chí Tôn có dạy trước rằng lập Đạo cứu đời, cơ đời
phải nhờ tay Đạo dắt dùm thì đời kia mới mong thuận phong
mỹ tục đặng, đó là phận sự của mấy em phải gánh lo.*

Qua kiểu mấy em.

THẮNG

VI. HỒI GIÁO (LE MAHOMÉTIOME)

Trong lúc Thiên Chúa Giáo tung hoành khắp Âu Châu thì Mahomet ở Á Rập sáng lập ra Hồi Giáo.

Mahomet sanh ở La Mecque (571 sau Jesus), người nghèo đói, mồ côi cha, hằng ngày phải đi làm cho bà Khadidja. Bà này rất giàu có, lại góa chồng lúc còn xuân thắm....

Sau Mahomet được diễm phúc lấy bà quả phụ Khadidja nên ông thanh thoi ngồi trên nệm nhung mà suy xét việc đời.

Thắng hoàn cảnh..

Mahomet tự xưng là người tiên tri sau cùng và là Đấng Giáo Chủ cao quý nhất trong những bậc Giáo Chủ khác đứng ra truyền Đạo cho nhơn sanh được cảm thông với Trời.

Giáo điều của Giáo Chủ Mahomet được tín đồ chép lại thành kinh Coran (gồm 114 chương) cũng không ngoài sự xác nhận Đức Chúa Trời tạo ra Trời Đất, muôn loài và có toàn quyền định đoạt họa phúc trước số mệnh của con người.

Trong sự tu hành, Đức Mahomet khuyên giáo đồ làm điều phải, để khi nhắm mắt xuôi tay được Đức Chúa Trời tiếp dẫn lên Thiên Cung, ở giữa cảnh huy hoàng tráng lệ, hoa thơm cỏ quý, điện ngọc lầu vàng. Trái lại nếu bình sinh không theo giáo điều thì lúc lâm chung bị Trời đày

đọa xuống địa ngục bị muôn vàn thống khổ.

Muốn làm lành đến tháng Ramadan phải ăn chay, mỗi ngày phải 5 lần cầu nguyện.

Hồi Giáo có một thế lực rất mạnh, từ Arabie sang đến Palestine, Egypte..v.v.. tràn qua Bắc Phi, Đại Tây Dương đến thế kỷ thứ 8 thâm nhập vào Âu Châu với chủ trương duy nhất: “Đưa nhơn loại lên châu Trời”.

Mahomet có nói: “*Siun momme ne croit pas en Dieu, il ne peut commencer à mener une vie véritablement droite ou utile*” nghĩa là: Nếu một người không tin tưởng Trời thì cả đời không thể nào trở nên hiền lành ngay thẳng và hữu ích được.

(Trích quyển Khám Phá Vũ Trụ Và Đời Người của Quốc Ánh, Giảng Sư Triết Học – trang 64).

VII. TRẦN HƯNG ĐẠO VƯƠNG DẠY ĐẠO

Căn cứ Sài Gòn ngày 1-5-Giáp Thân (21-6-1944)

Phò Loan: Thái Đền Thanh, Sĩ Tài Nguyễn văn Hợi

TRẦN HƯNG ĐẠO VƯƠNG

Lão già cổ tích chào các bạn, chào các bạn kim thời.

Lão nghe trẻ con thường ca bài “Sông Bạch Đằng” thì lấy làm náo ruột, vì lúc nọ Lão hết dạ phò vua, đánh đuổi quân Nguyên lập nên cơ đồ đất Việt, trải qua một thời gian khá lâu thì vắng mặt anh hùng, mãi đến thời kỳ Chí Tôn khai Đạo chỉ giáo phương thức tạo thế cải thời, lại nhờ các bậc nguyên nhân xuống trần để đến ngày lãnh lĩnh truyền Đạo là một cơ quan lập đời, làm tướng trong nước Nam là anh hùng của Đạo, nếu không nương theo đó thì dầu cho anh hùng của đời buổi này cũng không làm gì được, phải vậy chăng?

Lão lấy làm toại chí mong mỗi nơi cảnh vô hình mà được thấy tâm nhiệt thành của các bạn ngày nay nên đến chúc mừng cho nước Việt Nam sẽ gặp hồi may mắn và chúc các bạn kim thời đặng nhứt tâm tiến bộ.

Cao Tiếp Đạo bạch.....

– Bởi căn quả khiến vậy nên phận làm con phải đến nợ Tổ Tông, nay đã quá vốn lời không còn chối, sao mà chẳng chịu xé giấy, nợ đã trả xong thì cứ lo làm lấy, được bao nhiêu thì các bạn xơi, không còn ai tranh cật.

*Ấy là ngày đất Việt Nam thuộc về của người Việt Nam
ta. Thôi Lão để lời chúc cho các bạn đều được bình an tiến hóa.*

Xin chào các bạn.... kiếu

THĂNG.

VIII. TIN LÀNH GIÁO

Khởi xướng Tin Lành hay Tân Giáo là Ngài Martin Luther sinh tại Eisleben (Xsanxe) năm 1483.

Ngài sinh trưởng trong một gia đình bình dân. Tuy túng thiếu Ngài rất chăm học và tỏ ra người có đức tính phi thường, nên được một nhà hảo tâm chu cấp sinh hoạt phí cho Ngài theo học Triết Lý Văn Chương tại Erfurth.

Sau đầu thế kỷ 15, nhân Tòa Thánh La Mã thi hành nhiều điều trái với nguyên tắc Đạo lý, cho nên Wychif (người Anh) và Jean Huss (người Bohême) quyết cải cách Đạo Thiên Chúa để làm sống lại danh nghĩa công bình và bác ái của Chúa.

Tuy có nhiều người trong phong trào vận động phản đối cách tổ chức trong Nhà Thờ, hoặc không chịu dưới quyền thống trị của Giáo Hoàng La Mã, nhưng đến thuyết của M.Luther Tiên Sinh mới có sự thay đổi hợp lý.

Theo thuyết của M.Luther: chỉ có 2 lễ Rửa Tội và Nhập Giáo đàn. Mọi người phụng sự Thiên Chúa cốt ở đức tin là đủ.

Cách tổ chức Giáo Hội không phân Giáo Phẩm: Giáo Hoàng, Hồng Y, Giám Mục, Linh Mục... như bên Đạo Gia Tô.

Năm 1529, thuyết ông được truyền bá tự do gọi là Đạo Luthérnisme. Về sau có mấy vị Thần Vương khản nghị (Protester) nên đổi lại là Protestantiste.

Cũng như Thiên Chúa Giáo Đạo Tin Lành cũng xác nhận sự cấu thành Vũ Trụ có nguyên nhân siêu chất cho hết mọi sự vật, gọi là Thiên Chúa. Còn về hình thức nguyên thủy, đức Chúa Trời đã phủ ban cho vũ trụ thì Đạo Gia Tô và Tân Giáo (Tin Lành) không nói gì và cũng không đặt định một tính điều nào vì Thiên Chúa không mật khai về vấn đề đó. Nếu trở lại dòng lịch sử đi đến một khởi điểm của trước đó, chỉ có Đức Chúa Trời vượt và ở ngoài thời gian.

Đạo Tin Lành nhận thời gian là ý thức tương đối, sở dĩ có vấn đề thời gian chỉ chỗ nào có các vật thể bị chi phối bởi định luật biến hóa.

Triết thuyết Tin Lành cũng phủ nhận vấn đề linh hồn, không thể do cuộc biến hóa của vật chất vô năng hay sống động.

Hội Thánh xác nhận: Linh Hồn là do Thiên Chúa trực tiếp sáng tạo, còn về thể xác cũng hoàn toàn do Thiên Chúa sáng tạo.

Đây dẫn chứng một đoạn trong Kinh Thánh Chúa Phán: *“Ta hãy dựng nên con người giống hình ảnh ta,...- Chúa tạo nên con người bằng bụi đất và Ngài thở hơi sống vào hai lỗ mũi con người và con người trở nên một sinh vật”*.

Đoạn văn trích Thánh Kinh đây hình ảnh tượng trưng đó thật là nghịch tai người vô tín ngưỡng. Tác giả dùng công trình bày triết thuyết đại cương của mọi tôn giáo, chỉ mong bạn đọc nhận lấy một khái niệm tổng quát để so sánh mà không nên có thành kiến, cố chấp.

Sự sáng tạo vũ trụ và con người theo Kinh Thánh Cựu Ước, ta chớ nên hiểu theo nghĩa đen. Vì lẽ Kinh

Thánh dạy giáo lý chứ không có dạy khoa học, cũng không có ý dạy như loại chơn lý hiểu cao đến sự cấu tạo bản tính các vật hữu hình. Việc cứu rỗi linh hồn cũng không phải nhằm vào điểm đó.

Cần phải có một đức tin chơn chánh, góp phần vào những chân lý mà Thiên Chúa đã truyền thông cho loài người muôn thuở.

(Trích quyển Khám Phá Vũ Trụ và Loại Người của Quốc Anh trang 66).

IX. LÊ TẢ QUÂN GIÁNG CỜ

Căn cứ Sài Gòn ngày 1-5-Giáp Thân (21-6-1944)

Phò Loan: Cao Tiếp Đạo — Ngọc Hoài Thanh

Lão Thần xin chào chú vị.

*Lão lấy làm vui được thấy cơ độc lập của nước nhà, đổi ách nô lệ mang nặng hoảng quốc thể trót gần thế kỷ nay được lo đuổi kẻ thù chung ra khỏi nước, rước Thánh Chúa hườn ngôi, giống Tiên Rồng phục nghiệp, danh của Lão Thần tái diễn “**Nghĩa Binh**” Lão hằng ngày ám trợ cho chú vị đoạt thành nguyện vọng và độ toàn chiến sĩ Nam bang hừng tâm phấn khởi.*

Lão sẽ thúc dục nhân sanh đồng tâm nhập ngũ, danh tướng Việt Nam tái sanh khởi nghĩa. Ấy là đúng ngày giờ Thiên Đình đã định, Lão hả dạ biết bao.

Để lời cảm ơn Ngài Giáo Sư Thượng Vinh Thanh nhắc đến tên Lão Thần, đồng được báo bố ân vua, cứu lấy giống nòi thoát ách nô lệ thì còn chi quý hơn.

Đức Quyền Giáo Tông nhường cơ là vì có Lão Thần cầu xin, lại là Ngài có việc cần nơi mạng lệnh của Chí Tôn nên phải thăng triều tức cấp. Lão Thần lấy làm toại chí nay được hội diện cùng chú vị luận đàm quốc sự.

Vậy Lão Thần hứa từ đây hằng ngày về giúp Nội Ứng Nghĩa Binh, sẽ có Lão Thần ám trợ luôn.

Thôi, Lão xin chào chú vị.

Lão kiều.

THĂNG

X. ÔNG TRẦN QUANG VINH ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG

Ngày vía Đức Chí Tôn mừng 9 tháng Giêng năm Nhâm Thân, nhằm ngày Chúa Nhật 14-2-1932, Hiến Trung từ Kim Biên về Tòa Thánh châu lễ. Khi mãn lễ là 4 giờ sáng. Bãi đàn bài ban Nam tả Nữ hữu.

Đức Quyền Giáo Tông mời Giáo Hữu Thượng Vinh Thanh ra đứng giữa đàn, 1 tay thì ôm một sấp hồ sơ, 1 tay nắm Hiến Trung, giới thiệu như vậy:

Đây là Giáo Hữu Thượng Vinh Thanh vừa lập được một kỳ công với Đạo. Như việc công cán bên Pháp Quốc, một mặt tận tâm truyền giáo, một mặt lo tiếp sức với các yếu nhân trình bày các bằng chứng yêu cầu họ bình vực Đạo Cao Đài bị chánh quyền Pháp ở Đông Dương áp chế gắt gao.

Chánh phủ Pháp trao hồ sơ cho Quốc Hội. Trong một phiên họp và sau khi thảo luận và bỏ thăm, Quốc Hội Pháp chấp thuận một Đạo luật ân xá cho tất cả tín đồ Cao Đài bị tù hoặc bị phạt vạ, luôn dịp tuyên bố cho Đạo Cao Đài được tự do tín ngưỡng.

Anh Cả nói xong cầm tập hồ sơ đưa lên cao và tiếp:

Đây là bằng cứ mọi việc hoạt động cho Đạo, lần lượt em Giáo Hữu gửi tài liệu về Tòa Thánh nằm trong hồ sơ này.

Khi dứt lời anh Cả đọc lớn 4 câu thi sau đây của Bát Nương Điều Trì Cung, rút trong một bài trường thi dạy Đạo:

*Nếu có kẻ an bang tế thể,
Quì mà nghinh lấy lễ trọng người.
Cởi thân ra mảnh áo tôi,
Che mưa khỏi nắng cho đời nguy nan.*

Đọc dứt 4 câu thi, anh cả liền quì xuống giữa đàn, phía sau Đức Hộ Pháp cũng quì, rồi trợn cả Đàn, noi gương hai anh lớn đầu quì xuống tất cả.

Hiển Trung rất bối rối không biết làm thế nào hơn là quì mọp xuống trước anh Cả mà lạy 2 lạy rồi đứng dậy để tạ ơn tất cả mọi người, luôn dịp lược thuật những công trình tại Pháp.

Mãn Đàn đã 4 giờ rưỡi sáng.

(Sao y nguyên văn quyển Bồ Tát Quyển Hồi Ký của Phối Sư Thượng Vinh Thanh-Trần Quang Vinh, Đạo hiệu Hiển Trung, 1973 trang 30).

XI. THÁNH GIÁO CỦA CỬU NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

(Có liên quan đến bài trên)

Tòa Thánh ngày 18–9 canh Ngọ (1930)

HOA – Nhứt Nương

Em vốn thật thà, sợ nói ra thêm lỗi, xin miễn lễ cho em, thôi em xin nhượng bút.

CẨM – Nhị Nương

Hiền Muội xin bái yết Nhị Ca và Anh Cao Liên Huynh. Cười...

*Để coi người lanh lẹ,
Họa đặng lẽ hơn thua;
Gặp phải mặt Thầy Rùa,
Phải cạy bùa cùng chú.*

Thôi em lui.

GẤM – Tam Nương

Em xin chào mấy anh. Cười...

*Phận mông manh dám tranh hơn thiệt,
Để có người oanh liệt giao phong;
Dấu chi cũng nghĩa đồng song,
Lời quê ai dám đèo bồng chọc nhau.*

Em xin nhượng bút.

TUYẾN – Tứ Nương

Nỗi niềm ai gheo cho đau,
Tình thương coi lại như màu mây tan.

Rời lẽ bạn với ai than vãng,
Ngó trăng thu thêm ngán ngày qua.
Nơi Thánh Cung hỏi Hằng Nga,
Vì ai ngọc đổ châu sa bấy chầy.

Đây không lẽ làm ngày không tưởng,
Tại nơi ai mà vương dây oan;
Đã vô trong cõi trần hoàn,
Ăn cay nuốt đắng là nàng nuôi thân.

Phải coi lấy tinh thần là trọng,
Đừng vấn vương theo bóng trời mai;
Chia phui một vẽ Cảnh Đài,
Công linh buổi trước chia tay dựng lời.

Lời đã dặn cơ Trời nổi gót,
Lập ngôi Thiên rước giọt từ bi;
Oan gia nợ trước còn ghi,
Cái ngôi Vô Cực mấy khi dựng toàn.

Vinh hiển để danh truyền kiếp kiếp,
Lời đình ninh đã hiệp nên hình;
Có sao chẳng giải thật tình,
Một phen lửa giận chẳng nhìn cao ngôi.

Vì thương mới nặng lời phiền trách,
Xử sao cho trong sạch nợ đời;
Phận cam lãnh tiếng con Trời,
Thương yêu sanh chúng để lời khuyên răn.

*Đừng giận lấy căn trần tính bỏ,
Các nguyên nhân hỏi ngỏ cùng ai?
Thương đời ngậm đắng nuốt cay,
Cần khôn còn rộng, có ngày nêu danh.*

*Danh đừng giựt đừng giành hạnh thế,
Cả huyền linh há để hai ngôi;
Tự nhiên gây dựng nên đời,
Chúng sanh thấy rõ mặt người Nguơn công.*

*Thành thì thế, lòng nên định thế,
Phải ráng xem cận lẽ hư nên;
Thiên Điều đã chép nhiều tên,
Gắng công chờ đợi Ôn Trên định phần.*

*Đạo đã chịu lắm phần trắc trở,
Lẽ Thiêng Liêng hay dỡ định phần.
Dù dân có ngon bút Thần,
Mình nên mình hiểu, há cần đua tranh.*

*Đợi ngày dựng công thành danh toại,
Mới tỏ tường phải trái Thiên Cơ;
– Sự chi cũng có định giờ,
Nghe và ghi nhớ lời em, Nhị Ca nghe.
Em nhượng bút.*

LIỄU – Ngũ Nương

Em chào mấy anh và Nhị Tỷ, Em xin để lại cho Bát Nương sửa, em tiếp:

*– Khá tua ấn nhân mà chờ lệnh trên,
Đã có sẵn một quyền binh chánh,*

Cứ phân mình lại nạnh chi ai;
Kìa xem lấy Hiệp Thiên Đài,
Trí nên đáng trí, noi tài tài cao.

Đây là lăm anh hào rắp đến,
Lập cho thành mệnh lệnh Tam Tòa;
Vàng thau rõ mặt chánh tà,
Quyền xưa định Phật với ma khác đường.

Trên Ngọc Hư còn đang định án,
Chiếu chỉ phân cho hằng tội tình;
Đã không tuân luật hữu hình,
Vô vi trừng trị ai binh đảng nào?

Thương Chí Tôn lòng đau than thở,
Lo liệu phương dạy trở cơ đời;
Thế đương biến cuộc đổi đời,
Lấy khuôn khảo tội cho người ăn năn.

Xưa coi nhẹ lời rằng Đạo đức,
Nay cam tâm ngậm ỨC nuốt oan;
Trừ hung mở cuộc rối loạn,
Kẻ không nhìn Đạo ngập tràn yêu tinh.

Giặc tứ hướng đao binh khởi động,
Dấy can qua các giống giết nhau;
Làm cho mặt đất đổi màu,
Trở xoay cơ tạo đem vào khuôn linh.

Gây cho đáng Anh linh các Đấng,
Lập ngôi Thiên cho xứng công tu;
Khá nên quyết khách vận trừ,
Nên Nam có lúc vong xa mấy phần.

*Ấy là lúc Đạo nâng thổ vờ,
Làm trời Nam cho rõ nước Trời;
Chỉ công gắng sức độ đời,
Nước non có thuở đời đời nêu tên.

Phải đục bớt lửa phiền trong dạ,
Nên nghiêng vai công cả nhưn sanh;
Mấy linh kia đã sẵn dành,
- Công cao ắt đặng ngôi dành nên cao.*

Em xin nhượng bút.

HUỆ – Lục Nương

Em xin cảm ơn anh thương tưởng, Em chào mấy
Anh, xin tiếp:

*Công cao thì phẩm ác gian truân,
Muộn tẩm yêu thương chở khách trần;
Lãnh phước khá toan chan rưới phước,
Làm cho sanh chúng hưởng Thiên ân.

Thiên ân định có phần cao thấp,
Cao nên cao, khó thấp đặng nào?
Sẵn tay làm lặng ba đào,
Đưa thuyền Bát Nhã lần vào cảnh Xuân.

Đời sẽ thấy oai thần giúp thế,
Đặng xây nền mỹ lệ đài mây;
Quyển trên đã sẵn có Thấy,
Mấy anh cần biết cho hay phép đời.

Đời càng khó, cơ đời trọng giá,
Tay cầm nên nghiệp cả Đạo nhà,
Chờ gió lặng, đám mây qua,*

Biển mê trương cánh bướm ra cõi ngoài.

Có lắm kẻ hằng ngày trông ngóng,

Như trời thu đợi bóng mưa qua,

Kìa nhưn sanh với Sơn hà,

Phân ra khinh trọng mới là trí cao.

Đừng sợ nhục, đừng nao khó nhọc,

Gắng thành côngặngặng lợc lừa danh;

Thiên thơ trước đã định rành,

Nên hư đời Đạo đã dành nơi tay.

Toà Tam Giáo có ngày định lập,

Quyền phân minh đẳng cấp Chánh Truyền;

Cửu Trùng lại với Hiệp Thiên,

Từ đây đáng hiệp cho nên một quyền.

Đừng cố giữ nổi phiến buổi nọ,

Phải tận tâm hiệp ngộ chọn hiền,

Dấu chi cũng kẻ một thuyền,

Thấy nhau có thẹn chớ nên để lòng.

– Làm cho rõ nét anh phong.

Em xin nhượng bút.

LIÊN – Bát Nương

*Không thèm chào ai hết. Hai Anh in quĩ hẻ, bị mưa
ướt mình gần chết mà bắt phải đợi, phát ghét hẻ.*

*Cười... Em xin hỏi cả mấy anh và Nhị Tỷ vậy chớ
người giựt viết của người ta đang viết có ác không? Em hỏi có
người ác đó tại đây, nhưng mà em cũng không cần chỉ cho họ.*

*– Ủa ra miệng hả? Qui se sent morveux se mouche ⁽¹⁾.
Em xin cắt nghĩa dùm chớ em ít biết tiếng Lang Sa lắm. Thôi*

để em tiếp văn. ⁽¹⁾ phương ngôn có nghĩa: có tật giết mình.

– Làm sao cho rõ mặt anh phong,
Vô tư vẽ nét lấy công trị người.

Người ta kẻ cấp bấy nhiều người,
Lánh đứa gian tà đến dựa hơi.
Cần quốc muốn nên trừ lũ nịnh,
Yên dân toan dạy, lựa nên lời.

Xa thơ mòn bánh vì đường lữ,
Xả tắc chinh ngôi bởi phép dời.
Rộng thứ không bằng toan dạy trước,
Răn he đừng đợi ngọn gươm hơi.

Huoi bờ tiền mượn quyền thị nhục,
Cải tai ương ra phúc vĩnh tồn.
Trường công mở phép độ hồn,
Đứa ngu đem dựa đứa khôn học đời.

Đừng chê bỏ ra mòi rế rúng,
Con dao hay làm lụng dễ dàng;
Miễn đừng để lưỡi nằm ngang,
Phải xuống mà phạm đứa gian hại đời.

Hễ trái hãn con người đừng nhắm,
Mở mắt linh xem lọng vào lòng;
Phá tan cái lũ con ong,
Loạn ly đem thể nhập trong Thánh Tòa.

Diệt cho sạch xác ma thịt quý,
Trừ những phường hồ mị cầu danh;
Đưa cây Ma Xứ nên linh,
Trừ an nội loạn mới thành Thiên cơ.

Hòa với kẻ kinh thờ Tôn Giáo,
Gieo lòng tin giáo Đạo mọi nơi;
Khá nên làm việc cần lời,
Nên hư cũng có cơ Trời quyền năng.

Khá kiếm thế dặng gần chánh phủ,
Tìm biết danh trọn lữ gian manh;
Đưa dảng kẻ nghịch ngọn ngành,
Hành vi của Đạo nở dành đem buôn.

Lánh những kẻ làm tuồng mển Đạo,
Mua thân danh, mượn máu trung thành;
Xa phường trục lợi xu danh,
Kiếm phương tà mị dõ dành đũa ngu.

Nếu làm đặng đường ngu nào khác,
Dạy dân đen chẳng phạt ngục hình;
Trờ kim ra cổ như in,
Thuấn Nghiêu nào biết dụng binh đẹp loàn.

Nếu có kẻ an bang tế thế,
Quì mà nghinh lấy lễ trọng người;
Cởi thân ra mảnh áo tơ,
Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan.

Sửa cơ sở ra sang môi ven,
Lấy từ bi vun quén cây nhân,
Đừng ham gây oán chác hờn,
Phải hơn Đạo đức, chớ hơn tài tình.

Trước sau sẵn mặt khuôn linh.

Cầu Nương ít vẫn nên biểu giáng cơ đứng cười hoài,
sợ bị óc trâu, Anh Văn Pháp kêu ngạo.

Vậy các em xin kiếu.

Ôi! đọc đi mà đừng nói đến tôi nữa đã, nghe không?

THẮNG

TÂM NGỌC
QUYỂN II
TỬ QUANG